

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN GOLD VENUS

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN GOLD VENUS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GOLD VENUS REAL ESTATE INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109725692

3. Ngày thành lập: 03/08/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 23, ngõ 140, đường Nguyễn Xiển, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0969297269

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (theo Điểm a, khoản 2, Điều 75 Luật Đầu tư 2020 sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 10 Luật Kinh doanh Bất động sản 2014)	6810(Chính)
2.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: + Dịch vụ môi giới bất động sản (Điều 62 Luật Kinh doanh bất động sản); + Dịch vụ tư vấn bất động sản (Điều 74 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014); + Dịch vụ quản lý bất động sản (Điều 75 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014); + Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản (Điều 69 Luật kinh doanh bất động sản năm 2014);	6820
3.	Đại lý du lịch	7911
4.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa và lữ hành quốc tế	7912
5.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990

6.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, quán Bar, vũ trường);	5510
7.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, quán Bar, vũ trường);	5610
8.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
9.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
10.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
11.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
13.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
14.	Bán mô tô, xe máy	4541
15.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
16.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
17.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
18.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
19.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
20.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
21.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định	4932
22.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
23.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
24.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác khoáng sản	0899
25.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
26.	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
27.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104

28.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
29.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
30.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
31.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
32.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
33.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
34.	Thu gom rác thải độc hại	3812
35.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
36.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại (Trừ loại Nhà nước cấm)	3822
37.	Xây dựng nhà để ở	4101
38.	Tái chế phế liệu (Trừ loại Nhà nước cấm)	3830
39.	Xây dựng nhà không để ở	4102
40.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
41.	Bán buôn đồ uống	4633
42.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
43.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
44.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
45.	Xây dựng công trình điện	4221
46.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện, Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu: máy bơm nước; máy nước nóng dùng năng lượng mặt trời; máy lọc nước và thiết bị lọc nước.	4659
47.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222

48.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
49.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
50.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, quán Bar, vũ trường);	5630
51.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
52.	Xây dựng công trình thủy	4291
53.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
54.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
55.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
56.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp: các nhà máy lọc dầu, các xưởng hoá chất; - Xây dựng công trình: đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống; đập và đê; xây dựng đường hầm; công trình thể thao ngoài trời.	4299
57.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
58.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
59.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
60.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
61.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
62.	Sản xuất giày, dép	1520
63.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý và Môi giới (không bao gồm môi giới: bất động sản, chứng khoán, bảo hiểm, môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610

64.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác Chi tiết: - Dịch vụ bơm và tháo nước - Hoạt động khoan thử và đào thử - Hoạt động dịch vụ khai thác như các thăm dò quặng theo phương pháp thông lệ và lấy mẫu quặng, quan sát địa chất tại nơi thăm dò; (không bao gồm khảo sát địa chất, khảo sát địa hình)	0990
65.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
66.	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: - Sản xuất máy lọc và máy tinh chế, máy móc cho hoá lỏng;	2819
67.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động chữa bệnh bằng phương pháp vật lý trị liệu	8699
68.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống: Thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
69.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
70.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn các loại vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng	4663
71.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ các loại vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng	4752
72.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
73.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng nền móng của các tòa nhà, thử độ ẩm, thử nước, chôn chân trụ, uốn thép, xây gạch, đặt đá, lợp mái bap phủ tào nhà, dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng bề mặt, dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp; các công việc dưới bề mặt; xây dựng bề bơi ngoài trời	4390

74.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
75.	Cho thuê xe có động cơ	7710
76.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
77.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
78.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ loại Nhà nước cấm)	4662
79.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
80.	Phá dỡ	4311
81.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

6. Vốn điều lệ: 66.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 6.600.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM VĂN HÀ	Số 90, ngõ 58A, phố Hoàng Đạo Thành, Phường Kim Giang, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.650.0 00	16.500.000.000	25,000	0380800002 03	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.650.0 00	16.500.000.000	25,000		

2	HÀ MẠNH DŨNG	Số 8/850, tổ 15B, đường Láng Thượng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.970.000	29.700.000.000	45,000	034058002492
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	2.970.000	29.700.000.000	45,000	
3	BÙI TIẾN TUẤN	Số 243, tổ 19, Phường Phương Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.980.000	19.800.000.000	30,000	034067000026
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.980.000	19.800.000.000	30,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI TIẾN TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 05/08/1967

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034067000026

Ngày cấp: 23/03/2017

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Địa chỉ thường trú: *Số 243, tổ 19, Phường Phương Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 23, ngõ 140, đường Nguyễn Xiển, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội